

Thành phố B, ngày 20 tháng 9 năm 2019

Số: 1550/2019/QĐST-VHNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2053/2019/TLST-VHNGĐ, ngày 12/9/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Lê Phạm Anh Kh, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 112/1, khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bà Huỳnh Hồng H, sinh năm 1979.

Địa chỉ thường trú: Số 174/4, khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 87, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Kh và bà H tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa (nay là phường Hiệp Hòa), thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/12/2005 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Kh và bà H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Kh và bà H có 02 con chung là cháu Lê Uyên Nh, sinh ngày 22/11/2006 và cháu Lê Phương U, sinh ngày 07/12/2012. Ly hôn, ông Kh và bà H thống nhất giao cháu U cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nhi cho bà Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Phạm Anh Kh và bà Huỳnh Hồng H mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí, lệ phí 300.000đ ông Kh, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000561 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Phạm Anh Kh và bà Huỳnh Hồng H thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Kh và bà H, giao con chung là cháu Lê Uyên Nh, sinh ngày 22/11/2006 cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Phương U, sinh ngày 07/12/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Kh, bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông Kh, bà H thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Ông Lê Phạm Anh Kh và bà Huỳnh Hồng H mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000đ ông Kh, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0000561 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào